

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, kết quả thẩm tra như sau:

**1. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương**

Điểm a, khoản 5, Điều 7 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 39*) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”.

Giai đoạn 2016-2020, Trung ương chưa phê duyệt và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, do đó chưa có các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, tỉnh đã thực hiện phân bổ vốn thực hiện Chương trình 135 (*thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020*) theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Đến nay, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh đã không còn phù hợp với giai đoạn và chương trình mới, cần ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ mới phù hợp với tình hình thực tế.

Do đó, việc HĐND tỉnh xem xét, ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật.

## **2. Về dự thảo nghị quyết**

Hồ sơ dự thảo nghị quyết đã được UBND tỉnh xây dựng đảm bảo đúng quy trình, được các sở, ngành tham gia góp ý, phản biện, thẩm định và cơ quan soạn thảo, UBND tỉnh đã có báo cáo tiếp thu, giải trình, thuyết minh đầy đủ.

Quy định kèm theo dự thảo nghị quyết gồm: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm; phương pháp tính toán, xác định nguồn vốn ngân sách nhà nước; tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình; tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN cho 16/19 dự án, tiểu dự án theo quy định tại Quyết định số 39 (*Có 03 tiểu dự án không thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*)<sup>1</sup> và điều khoản thi hành.

## **3. Ý kiến thẩm tra của Ban**

a) Về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm; phương pháp tính toán, xác định nguồn vốn ngân sách nhà nước; tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình (*Từ Điều 1 - Điều 6, Chương I dự thảo Quy định*): Điều áp dụng các nguyên tắc, phương pháp tính toán, quy định tại Quyết định số 39; do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung UBND tỉnh đề xuất.

Để đảm bảo thực hiện đồng bộ trong triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, Ban đề nghị bổ sung khoản 4 tại Điều 4. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm như sau: *“Việc lập, xây dựng kế hoạch, dự toán thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hằng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cấp tại địa phương được thực hiện cùng với thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm. Trình tự lập, xây dựng kế hoạch, dự toán và phân bổ ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành”*.

<sup>1</sup> (1) Dự án 3: Tiểu dự án 3 Phát triển kinh tế xã hội mô hình bộ đội gắn với dân bản. (2) Dự án 4, Tiểu dự án 2 Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc. (3) Dự án 9, tiểu dự án 1 Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

b) Về xác định tiêu chí, định mức phân bổ cụ thể theo từng dự án:

Về cơ bản, việc phân bổ nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp, phương pháp tính điểm đều áp dụng theo các quy định tương ứng tại phụ lục kèm theo Quyết định số 39. Có 09 nội dung<sup>2</sup> (*chủ yếu đối với vốn đầu tư*) không áp dụng phương pháp tính điểm theo Quyết định số 39 mà phân bổ theo danh mục công trình, dự án cụ thể; có một số nội dung tiêu chí lược bỏ; một số tỷ lệ phân bổ cho các sở, ngành, đơn vị điều chỉnh so với quy định tại Quyết định số 39 để phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh đã được UBND tỉnh nêu lý do tại báo cáo thuyết minh gửi kèm Tờ trình.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí như đề xuất của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị làm rõ các nội dung sau để HĐND tỉnh có đủ cơ sở xem xét và quyết định tiêu chí, định mức phân bổ vốn phù hợp với thực tế của địa phương:

- Đề nghị làm rõ thêm về lý do đối với các nội dung không áp dụng phương pháp tính điểm theo Quyết định số 39 mà phân bổ theo danh mục công trình, dự án cụ thể.

- Tại nhóm tiêu chí cơ bản, phân bổ vốn đầu tư Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 (*Khoản a, Điều 10 dự thảo Quy định*) có chia nội dung tiêu chí tính điểm cho tỉnh, địa phương nhưng chưa nêu cơ sở để phân định tiêu chí tính điểm cho tỉnh, địa phương. Xây dựng tiêu chí mỗi địa phương xây mới 01 chợ nhưng chưa phân tích rõ nhu cầu xây mới chợ ở các địa phương trong giai đoạn hiện nay.

- Tại nhóm tiêu chí ưu tiên, phân bổ vốn sự nghiệp Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 (*Khoản b, Điều 10 dự thảo Quy định*) quy định số điểm khác so với Quyết định số 39, tuy nhiên trong báo cáo thuyết minh thì nêu áp dụng phương pháp tính điểm như trong Quyết định số 39.

- Tại phần phân bổ vốn sự nghiệp Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 thuộc Dự án 10 (*Khoản 1 Điều 16 dự thảo Quy định*) mới chỉ phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh mà không phân bổ cho các sở, ngành liên quan như Sở Tư pháp (*thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý*); Sở Thông tin và Truyền thông (*thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông*).

- Tại phần phân bổ vốn đầu tư Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân

---

<sup>2</sup> (1) Vốn đầu tư nội dung 4 thuộc Dự án 1. (2) Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp Dự án 2. (3) (4) (5) Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp phân bổ cho tỉnh, vốn sự nghiệp phân bổ cho các địa phương Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3. (6) Vốn đầu tư Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 5. (7) Vốn sự nghiệp Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5. (8) Vốn đầu tư Dự án 6. (9) Vốn đầu tư Dự án 7.

tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10 (*Khoản 2 Điều 16 dự thảo Quy định*), trong đó phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh tối đa 24% vốn đầu tư của tiểu dự án 2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét quy định tỷ lệ (%) phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo hướng đẩy mạnh phân cấp cho các địa phương nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tại phần phân bổ vốn sự nghiệp Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc Dự án 10 (*Khoản 3 Điều 16 dự thảo Quy định*): Áp dụng cách phân bổ cho các bộ, ngành trung ương như quy định tại Quyết định số 39 nên có 22 sở, ban, ngành cấp tỉnh được phân bổ vốn. Tuy nhiên, tại dự thảo nghị quyết chỉ có một số cơ quan cấp tỉnh được phân công trực tiếp thực hiện các dự án, tiểu dự án; đề nghị làm rõ việc phân bổ vốn để thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình đối với những đơn vị như Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Công Thương...

- Biểu tính điểm kèm theo Tờ trình còn có sai sót trong số liệu và chỉ mang tính minh họa do số liệu các địa phương còn thiếu, chưa phù hợp với thực tế (*Như: Tại Biểu số 2, huyện Ngân Sơn chỉ có 01 hộ có nhu cầu chuyển đổi nghề; Biểu số 3, thành phố Bắc Kạn không có số liệu về tiêu chí diện tích rừng, trồng rừng; Biểu số 7, Huyện Pác Nặm số người học xóa mù chữ là 440 người nhưng nhu cầu bộ tài liệu, SGK là 1.024 bộ trong khi huyện Ba Bể số người học xóa mù chữ là 160 người nhưng không có số lớp học xóa mù chữ và không cần bộ tài liệu, SGK nào; Biểu số 11, 13, 16 tổng số xã trên địa bàn tỉnh lên đến 109 xã...).*

#### c) Về điều khoản thi hành

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí như đề xuất của UBND tỉnh và đề nghị bổ sung khoản 3 như sau: “3. *Chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển và sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thuộc Chương trình*”.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh, đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- LĐVP;
- Phòng CT HĐND;
- Lưu: HS, VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Minh Hải**